

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
<p>Yêu cầu đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa (các hàng hóa được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V Phần 2 của E-HSMT)</p>	<ul style="list-style-type: none">- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp, đáp ứng hoặc cao hơn yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V Phần 2 của E- HSMT.- Có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, so sánh giữa yêu cầu của E-HSMT và chào thầu của Nhà thầu.- Nhà thầu phải có văn bản cam kết thiết bị chào thầu phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (ghi rõ nhãn mác, hãng sản xuất, không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế).- Các thiết bị lắp đặt phải đảm bảo nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật; tài liệu kỹ thuật và các thuyết minh kỹ thuật... để quản lý, vận hành khai thác sửa chữa, đảm bảo không có nảy sinh dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của toàn bộ trang thiết bị.- Có đầy đủ catalogue do nhà sản xuất hoặc nhà phân phối (lưu ý: không phải là hình ảnh) tất cả các loại hàng hóa, thiết bị dự thầu. Thông số trong catalogue phải phù hợp với thông số kỹ thuật thiết bị do nhà thầu đề xuất.- Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị (<i>Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông; Loa phóng thanh; Cáp điện chuyên dụng có dây treo gia cường</i>) như sau:<ul style="list-style-type: none">+ Đối với thiết bị là hàng hóa nhập khẩu, phải có văn bản cam kết cung cấp bản sao (chứng thực) giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và bản chính chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q).	Đạt

	+ Đối với vật tư, thiết bị là hàng hóa trong nước, phải có: Văn bản cam kết của nhà thầu về cung cấp phiếu xuất xưởng	
	Không đáp ứng hoặc thiếu bất kỳ yêu cầu nào nêu trên	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa

Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa chi tiết kể từ khi bắt đầu thực hiện hợp đồng cho đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo thời gian thực hiện gói thầu do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên	Không đạt

3. Tiến độ cung cấp hàng hóa

Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Bảng tiến độ chi tiết (có sơ đồ hoặc thuyết minh chi tiết, cụ thể), trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian thi công theo quy định của E-HSMT (≤ 20 ngày kể cả các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật). Cụ thể: - Thời gian cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa, thiết bị và tập kết đến địa điểm lắp đặt. - Thời gian thi công các hệ thống kỹ thuật, lắp đặt hàng hóa, thiết bị tại địa điểm lắp đặt. - Thời gian vận hành, chạy thử hệ thống, nghiệm thu bàn giao.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc thiếu bất kỳ yêu cầu nào nêu trên	Không đạt

4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường

4.1 Khả năng thích ứng về địa lý

Khả năng thích ứng về địa lý.	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Không đạt

4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết

Khả năng tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường và không có đề xuất biện pháp giải quyết.	Không đạt
5. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất và tiến độ cung cấp	Nhà thầu có thuyết minh về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên	Không đạt
6. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì <i>(Khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với quy định của E-HSMT)</i>	- Thời gian bảo hành: + Cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông: ≥ 24 tháng + Loa phóng thanh: ≥ 24 tháng + Cáp điện chuyên dụng có dây treo gia cường: ≥ 60 tháng - Thời gian bảo trì: ≥ 02 lần / năm	Đạt
	Không đáp ứng hoặc thiếu bất kỳ yêu cầu nào nêu trên	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và thông tin về quá trình thực hiện hợp đồng từ năm 2022 trở lại đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu có cam kết: Uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết: Uy tín của nhà thầu về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
KẾT LUẬN:	Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt	ĐẠT
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	KHÔNG ĐẠT